

Bản án số: 10/2018/PT-HS

Ngày 05 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu
Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thư, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HS-ST ngày 27/11/2017 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1974; nơi sinh, đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Lê Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/7/2017 bị Chủ tịch UBND xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27/7/2017 đến ngày 27/10/2017; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra bản án còn có 01 người bị hại đã chết, 03 người đại diện hợp pháp cho người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hạng A1 không thời hạn số AA 810522 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/9/2006 (được điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50 đến dưới 175cm³), nhưng đã bị mất đang làm thủ tục trình báo để cấp lại. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 21/8/2017, T không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89N1-6025 dung tích xi lanh 100cm³ (mượn của anh Nguyễn Văn L ở thôn X1, xã X, huyện A) đi trên đường 384 theo chiều xã V, huyện A đi xã X, huyện A. Khi T đi đến địa phận thôn C, xã X, huyện A quan sát thấy phía trước cách khoảng 15 đến 20 mét ở bên phải theo chiều xe mô tô T điều khiển có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave loại RSX biển số 89C1-039.84 do ông Bùi Đắc H ở thôn C, xã X, huyện A đi từ trong cổng thôn C đi ra đã sang phần đường bên trái theo chiều xe mô tô T điều khiển và đi ngược chiều với T. Lúc này do T điều khiển xe mô tô không làm chủ được tốc độ, nên đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều xe mô tô T điều khiển để tránh xe mô tô ông H điều khiển nên đã gây tai nạn, bánh trước xe mô tô T điều khiển đâm vào phía trước lồng máy và cần số bên trái xe mô tô do ông H điều khiển, làm xe mô tô ông H đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường; ông H ngã văng ra đường bị thương nặng được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Phố N - Hưng Yên, Bệnh viện V1 - Hà Nội cứu chữa, nhưng do vết thương quá nặng gia đình xin về và đã chết cùng ngày. Xe mô tô do T điều khiển bị đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường, T ngã văng ra đường và bị sây sát nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do cấp cứu nạn nhân và đảm bảo cho hoạt động giao thông được diễn ra thông suốt. Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường 384 thuộc thôn C, xã X, huyện A là đoạn đường thẳng trải nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 6m50, hai bên đường là nhà ở của dân. Khám nghiệm lấy mép đường bên phải chiều xã V đi xã X làm mép chuẩn; lấy chiều xã V đi xã X làm chiều khám nghiệm, lấy tâm cổng làng thôn C, xã X làm điểm cố định. Hiện trường để lại các dấu vết: Vết phanh xe (đánh dấu P) có kích thước (1,9 x 0,04)m, đầu và cuối vết này cách mép chuẩn 3,8m, vết phanh này cùng chiều với chiều khám nghiệm, đầu vết to, cuối vết nhỏ dần. Xe mô tô biển số 89N1-6025 (đánh dấu X1) đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường đè lên xe mô tô biển số 89C1-039.84 (đánh dấu X2), đầu xe mô tô đánh dấu X1 quay về hướng xã X, đuôi xe mô tô đánh dấu X1 quay về hướng xã V, tâm trục bánh sau xe mô tô này cách mép chuẩn là 3,7m, cách cuối vết phanh (đánh dấu P) là 0,5m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô đánh dấu X2 là 1,1m; tâm trục bánh trước xe mô tô đánh dấu X1 cách mép chuẩn 4m. Xe mô tô đánh dấu X2 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe mô tô này quay hướng xã V, đuôi xe quay về hướng xã X; tâm trục bánh trước và bánh sau xe mô tô này cách mép chuẩn 4,4m. Vết cày xước mặt đường (đánh dấu C) có kích thước (1,4 x 0,02)m có chiều theo chiều khám nghiệm, đầu vết nông, cuối vết sâu dần, đầu vết cày xước này cách mép chuẩn 4,3m và cách đầu vết phanh (đánh dấu P) là 1,5m, cuối vết cày

xước này trùng với giá đỡ chân người lái bên phải của xe mô tô đánh dấu X2 và cách mép chuẩn 4,3m. Vết máu (đánh dấu M) có kích thước (0,3 x 0,05)m, tâm vết này cách tâm trục bánh trước xe mô tô đánh dấu X1 là 1,8m và cách mép chuẩn 3,3m; tâm vết máu (đánh dấu M) cách điểm cố định là tâm cổng làng thôn C, xã X (đánh dấu D) là 5,8m. Xung quanh hiện trường còn để lại các mảnh nhựa vỡ của hai xe mô tô văng ra.

Khám nghiệm tử thi Bùi Đắc H xác định: Tử thi cao 1,70m, quần áo bên ngoài đã được thay mới. Tử thi hai mắt nhắm, đồng tử giãn đều hai bên, kết giác mạc xung huyết. Hai lỗ tai khô không có máu, hai lỗ mũi có máu, miệng có máu, hệ thống răng không tổn thương. Tại vùng trán hai bên, nằm trên đường giữa cách chân tóc trán 5cm có đám sưng nề kích thước (8 x 5)cm. Tại vùng mắt bên phải cách đường giữa 2cm có đám bầm tím kích thước (5 x 4)cm. Tại vùng mắt bên trái cách đường giữa 2cm có đám bầm tím kích thước (6 x 5)cm. Tại vùng mũi nằm trên đường giữa có đám rách da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (7 x 6)cm; kiểm tra tại vị trí này thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, gãy xương sống mũi hai bên kích thước (4 x 3)cm. Mu bàn tay phải và vùng liên đốt ngón 2,4 rải rác có các vết sây sát da tạo đám kích thước (8 x 8)cm. Phía sau vai phải, cách đường giữa 10cm, cách mỏm vai phải 3cm có đám sây sát da kích thước (8 x 3)cm. Tại vùng chẩm gáy nằm trên đường giữa, cách chân tóc gáy 7cm có vết rách da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (5 x 5)cm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 110/PC54 ngày 22/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Bùi Đắc H do chấn thương sọ não; thể loại chết không tự nhiên.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 89C1 - 039.84 xác định: Gương chiếu hậu bên trái bung rời khỏi xe, để lại cần gương bằng kim loại. Toàn bộ cụm đèn pha bị thụt vào bên trong 1,5cm theo chiều tác động từ trước về sau. Nhựa cánh yếm bên trái dập vỡ, bung rời khỏi xe kích thước (70 x 14)cm. Phía trước lồng máy bên trái có vết vỡ kim loại kích thước (2 x 2,1)cm. Phần cần số phía trước bị cong vắn theo chiều tác động từ trước về sau tạo góc 90 độ, phần cần số phía sau bị tác động từ trái sang phải ôm sát vào xe. Giá đỡ chân người lái bên trái bị cong vắn theo chiều từ trước về sau tạo góc 45 độ. Mặt trước đầu ngoài tay phanh bên phải có vết mài xước kim loại theo chiều tác động từ trước về sau kích thước (1 x 1)cm. Đầu ngoài tay lái bên phải bằng kim loại có vết mài xước kim loại theo chiều từ trước về sau kích thước (2 x 1)cm. Đầu ngoài để chân người lái bên phải phần cao su bị rách để lộ phần kim loại bên trong có kích thước (1 x 0,3)cm chiều từ sau về trước và có dính bùn đất và cong vắn theo chiều tác động từ sau về trước tạo góc 30 độ. Trên yên xe có giá đỡ hàng bằng gỗ và quạt điện. Ốp kim loại ống xả phần cuối có đám mài xước kim loại theo chiều tác động từ dưới lên trên kích thước (4 x 4)cm. Vành bánh xe sau đã được thay thế bằng vành có 08 lan.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 89N1-6025 xác định: Mặt trước bên trái đầu xe phần cụm đèn xi nhan trái và nhựa ốp đèn pha có vết mài xước nhựa và dập vỡ nhựa, cụm đèn xi nhan trái thụt vào trong kích thước (22 x 12)cm theo chiều tác

động từ trước về sau. Phần phía trên của cánh yếm bên trái có vết dập vỡ nhựa, nhựa cánh yếm vỡ bung rời khỏi vị trí ban đầu và có đám mài xước nhựa kích thước (29 x 14)cm theo chiều từ trước về sau. Bên trái chần bunn bánh trước (phần chần bunn bên trước) có đám mài xước nhựa theo chiều tác động từ trước về sau kích thước (39 x 23)cm. Lớp xe, xăm xe bung rời khỏi vành xe bánh trước. Vành xe bánh trước bị biến dạng, gãy dập và cong vắn theo chiều tác động từ trái qua phải cách chân van 24cm. Đầu ốc hãm càng phanh bánh trước còn bám dính chất bẩn màu đen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14; Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2017, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung xin được cải tạo ở địa phương. Bị cáo nhận tội, khai báo thành khẩn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà trông nom mẹ già 80 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ kết quả xét hỏi tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, xem xét nhân thân và phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, nên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp thêm đơn xác nhận điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng bị cáo không có đủ điều kiện để được áp dụng chế định án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Nguyễn Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo trong thời hạn luật quy định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Các dấu vết để lại tại hiện trường được thể hiện trong biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các dấu vết để lại trên hai phương tiện giao thông do T và ông H sử dụng thể hiện trong biên bản kiểm tra phương tiện và bản ảnh phương tiện tai nạn; các dấu vết để lại trên tử thi ông Nguyễn Văn H được thể hiện trong bệnh án và kết luận giám định về nguyên nhân chết, thể loại chế của ông H. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 21/8/2017, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89N1 - 6025 đi trên đường 384 theo chiều xã V, huyện A đi xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Khi Thuận đi đến địa phận thôn C, xã X, huyện A do phóng nhanh (Thuận xác định khoảng 45 - 50km/giờ), không làm chủ được tốc độ và điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái của người đi ngược chiều gây tai nạn, thể hiện bánh trước xe mô tô do T điều khiển đâm vào phần phía trước bên trái lốc máy và cản sang số phía trước bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave loại RSX biển số 89C1 - 039.84 do ông Bùi Đắc H điều khiển đi ngược chiều ở phần đường bên phải theo chiều đi của ông H. Hậu quả làm hai xe mô tô bị đổ, T ngã sây sát nhẹ, còn ông H ngã văng ra đường bị chấn thương sọ não nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết cùng ngày. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Bởi hành vi nêu trên, bị cáo T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe hạng A1 (bị mất đang xin cấp lại). Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 21/8/2017, T không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89N1 - 6025 dung tích xi lanh 100cm³ đi trên đường 384 theo chiều xã V, huyện A đi xã X, huyện A. Khi T đi đến địa phận thôn C, xã X, huyện A do chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường theo chiều đi của mình mà lấn sang bên trái đường nên đã đâm vào xe mô tô Wave RSX biển số 89C1 - 039.84 do ông Bùi Đắc H đang điều khiển đi ngược chiều đúng phần đường của ông Ht, làm ông H ngã xuống đường bị thương tích nặng và đã bị chết do chấn thương sọ não.

Sau khi người bị hại chết, bị cáo T đã cùng gia đình thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường một lần xong cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 40.000.000 đồng; gia đình người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai báo thành khẩn, có mẹ để được tặng huân chương kháng chiến hạng 3; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy bị phạt hành chính bằng hình thức áp dụng biện pháp cải tạo tại xã thời gian 03 tháng (từ ngày 27/7/2017 đến ngày 27/10/2017) và bị cáo lại phạm tội trong thời gian đang chấp hành biện pháp xử phạt hành chính cải tạo tại xã X, huyện A. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 03 tháng tù về Tội vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có nộp thêm 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo T không được chấp nhận; cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HS-ST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14; Nghị quyết số: 01/2016/NQ-HĐTP.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện A;
- VKSND huyện A;
- TAND huyện A;
- Bị cáo T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

Trần Đình Hiền

